

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/CBTT-NHH

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội
- Mã chứng khoán : NHH
- Địa chỉ trụ sở chính : Tô 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Điện thoại : +84 (024) 3875 6889
- Fax : +84 (024) 3875 6884
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Thanh Nam - Chức vụ: Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội.

Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội công bố:

1. Tài liệu Đại hội:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

2. Thay đổi Điều lệ và Quy chế:

- Điều lệ Công ty
- Quy chế Quản trị nội bộ công ty

Thông tin này và tài liệu nêu trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào 31/12/2022 tại đường dẫn : <http://www.hanoiplastics.com.vn> mục “Quan hệ cổ đông – Công bố thông tin”.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022;
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2022;
4. Điều lệ công ty
5. Quy chế nội bộ về quản trị công ty

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT



BÙI THANH NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

I. Thông tin chung về Công ty

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội

Trụ sở chính: Tổ 12 - phường Phúc Lợi - quận Long Biên – TP Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100100858 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ bảy ngày 29/12/2020.

II. Thời gian và địa điểm

Hôm nay, ngày 31 tháng 5 năm 2022, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội được tổ chức vào hồi 08 giờ 30 phút, tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội, địa chỉ: Tổ 12- phường Phúc Lợi – Q. Long Biên – TP. Hà Nội.

III. Tổng số cổ đông, số cổ phần phát hành

Tổng số cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/4/2022 là: 3.798 cổ đông.

Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty là: 36.440.000 cổ phần

IV. Mở đầu

1. Ông Vũ Trung Hiệu thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty tham gia Đại hội tại thời điểm khai mạc ĐH là: 11 người, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.204.522 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp, chiếm tỷ lệ: 69,17%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Cổ đông vắng mặt: 3.787 cổ đông đại diện cho 11.235.478 cổ phần tương đương 30,83% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Ông Vũ Trung Hiệu thay mặt Ban tổ chức giới thiệu và biểu quyết Đoàn chủ tịch:

- Số lượng thành viên Đoàn chủ tịch là: 02 người
- Danh sách Đoàn chủ tịch gồm các ông (bà) có tên sau:

- ✓ Ông Bùi Minh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty
- ✓ Ông Bùi Thanh Nam - TV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Kết quả biểu quyết:
- + Đồng ý: 25.175.522 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.175.522 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 100%/Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 0 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Không có ý kiến: 29.000 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 29.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,12 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. ***Ông Bùi Thanh Nam thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu Thư ký Đại hội gồm nhân sự sau:***

- Số lượng thành viên Thư ký Đại hội là: 01 người
- Danh sách Thư ký Đại hội gồm ông (bà) có tên sau:
- ✓ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Trưởng phòng tổ chức hành chính.
- Kết quả biểu quyết:
- + Đồng ý: 25.175.522 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.175.522 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 100%/Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 0 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Không có ý kiến: 29.000 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 29.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,12 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. ***Ông Bùi Thanh Nam xin ý kiến đại hội thông qua:***

4.1. Chương trình đại hội

- Ý kiến của cổ đông: Không cổ đông nào có ý kiến
- Kết quả biểu quyết:
- + Đồng ý: 25.175.522 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.175.522 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 100%/Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- + Không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 0 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Không có ý kiến: 29.000 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 29.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,12 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.2. Quy chế làm việc

- Ý kiến của cổ đông: Không cổ đông nào có ý kiến

- Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý: 25.175.522 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.175.522 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 100%/Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 0 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Không có ý kiến: 29.000 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 29.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,12 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

V. Diễn biến Đại hội:

1. Ông Bùi Minh Hải thông qua đại hội Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

2. Ông Bùi Văn Hưởng – thay mặt BKS thông qua Đại hội báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.

3. Ông Bùi Thanh Nam trình bày tóm tắt Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

4. Ông Bùi Minh Hải xin ý kiến Đại hội thảo luận Báo cáo của HĐQT, BDH, BKS, BCTC năm 2021 và các Tờ trình xin ý kiến Đại hội:

- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021

- Tờ trình mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2022

- Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Tờ trình điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Tờ trình báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua.

Ý kiến phát biểu của cổ đông và nội dung trả lời của Đoàn chủ tịch: Cổ đông nêu ý kiến và Đoàn chủ tịch đã trả lời đầy đủ chi tiết ý kiến của Cổ đông

Kết quả biểu quyết các nội dung xin ý kiến như sau:

TT	NỘI DUNG	SỐ PHIẾU TÁN THÀNH	TỶ LỆ (%)	SỐ PHIẾU KHÔNG TÁN THÀNH	TỶ LỆ (%)	SỐ PHIẾU KHÔNG Ý KIẾN	TỶ LỆ (%)
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	25,175,522	99.88%	0	0.00%	29,000	0.12%
2	Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022.	25,204,522	100.00%	0	0.00%	0	0.00%
3	Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2022	25,175,522	99.88%	0	0.00%	29,000	0.12%
4	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021	25,175,522	99.88%	0	0.00%	29,000	0.12%
5	Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán	25,175,522	99.88%	0	0.00%	29,000	0.12%
6	Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	25,140,022	99.74%	35,500	0.14%	29,000	0.12%
7	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một (01) trong ba (03) doanh nghiệp kiểm toán có tên trong Tờ trình cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo Tài chính trong năm 2022 của Công ty.	25,204,522	100.00%	0	0.00%	0	0.00%

8	Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh	25,204,522	100.00%	0	0.00%	0	0.00%
9	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty	25,175,522	99.88%	0	0.00%	29,000	0.12%
10	Thông qua việc thay đổi Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2022	25,204,522	100.00%	0	0.00%	0	0.00%
11	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	25,175,522	99.88%	0	0.00%	29,000	0.12%
12	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý số cổ phần chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu theo Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021.	881,319	100.00%	0	0.00%	0	0.00%

Ghi chú: Nội dung biểu quyết số 12 đã loại trừ phiếu biểu quyết của Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có lợi ích liên quan.

5. Thông qua biên bản đại hội

- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký đại hội thông qua đại hội toàn văn Biên bản đại hội.
- Ý kiến của cổ đông: Không cổ đông nào có ý kiến
- Kết quả biểu quyết:
 - + Đồng ý: 25.175.522 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.175.522 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 99,88%/tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 0 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 29.000 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 29.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,12 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

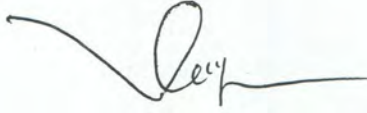
3. Thông qua Nghị quyết Đại hội

- Ông Hải thông qua đại hội toàn văn bản Nghị quyết các vấn đề mà Đại hội đã nhất trí thông qua.
- Ý kiến của cổ đông: Không cổ đông nào có ý kiến
- Kết quả biểu quyết:
 - + Đồng ý: 25.175.522 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 25.175.522 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 99,88%/tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Không đồng ý: 0 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 0 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - + Không có ý kiến: 29.000 quyền biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện là 29.000 cổ phần, Chiếm tỷ lệ 0,12 %/ Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Biên bản này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2022.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI
(Ký và ghi rõ Họ tên)


Nguyễn Thị Thu Thủy

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
(Ký và ghi rõ Họ tên)



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Minh Hải

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội ngày 31/5/2022,

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao và có hiệu quả, Đại hội đã nhất trí Quyết nghị những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % hoàn thành so với KH
Tổng Doanh thu (DTBH+DTTC+TN Khác)	Đồng	1.900.000.000.000	2.152.855.373.245	113,31
Lợi nhuận trước thuế	“	-	90.060.567.974	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	“	150.000.000.000	72.180.206.269	48,12
Cổ tức	%	10	0	0

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Điều 3: Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PP NĂM 2021		100%	52.872.154.499
1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	18,91%	10.000.000.000
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	81,09%	42.872.154.499

Điều 5: Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 (SL hợp nhất)
1	Doanh thu cung cấp HHDV	Tỷ đồng	2.340
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95
3	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	10

Điều 6: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Chức danh	ĐVT	Số tiền/tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đồng	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	“	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	“	5.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	“	3.000.000

Tổng chi phí thù lao Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2022 là 540.000.000, đồng
(Năm trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo Tài chính năm 2022:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một (01) trong ba (03) doanh nghiệp có tên sau cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty kiểm toán VACO
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 8: Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021, cụ thể phương án sử dụng vốn điều chỉnh như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán dự kiến	Nguồn vốn đối ứng khác (nếu có)
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường	230.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
2	Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam	120.000.000.000	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
3	Bổ sung vốn lưu động: Mua hàng hóa, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty (sản phẩm nhựa: linh phụ kiện nhựa lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa, máy giặt, máy in, hộp nhựa, vỏ điện thoại, pa lét nhựa...; hạt nhựa các loại, phụ gia, hạt màu; thép, linh phụ kiện, vật tư phục vụ gia công khuôn; sơn mạ sản phẩm; dịch vụ vận tải...); thanh toán lương, lương	67.445.831.726	Năm 2022	Không có

	khuyến khích, bảo hiểm và các khoản phụ cấp cho người lao động.			
4	Thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng.	129.154.168.274	Quý 2- Quý 3 năm 2022	Không có
	Tổng cộng	546.600.000.000		

Điều 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính (đánh dấu X)
1	Đúc sắt, thép	2431	
2	Đúc kim loại màu	2432	
3	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
5	Sản xuất dao, kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
6	Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu, ngoại trừ các sản phẩm mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2599	
7	Sản xuất linh kiện điện tử	2610	

8	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	
9	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy thông dụng khác, ngoại trừ các loại máy mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	2819	
10	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930	
11	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	
12	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị; không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác	3312	
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, ngoại trừ các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối theo quy định tại các Phụ lục kèm theo Thông tư 34/2013/TT – BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương.	4659	
16	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410	

	Chi tiết: Thiết kế khuôn mẫu các loại, thiết kế khuôn mẫu ngành nhựa, khuôn ép nhựa, khuôn đúc áp lực; khuôn dập, khuôn đúc kim loại, khuôn nhôm...		
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	

- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục có liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như nêu trên.
- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, hủy bỏ, bổ sung, cập nhật (các) ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty; đồng thời triển khai các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

(Điều lệ sửa đổi, bổ sung được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 11: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án xử lý số cổ phần chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu theo Phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 402/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2021:

1. Kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Đến ngày 16/05/2022, sau khi hết thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm, số lượng cổ phần đã được phân phối như sau:

Đối tượng	SLCP chào bán (cổ phần)	SLCP đã phân phối (cổ phần)	SLCP chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua
Cổ đông hiện hữu	36.440.000	30.353.584	6.086.416

2. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết:

Đối với 6.086.416 cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua sẽ được tiếp tục phân phối như sau:

- Số lượng cổ phần chào bán: 6.086.416 cổ phần.

- Mức giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần.
- Tiêu chí lựa chọn: Nhà đầu tư có khả năng tài chính và có nhu cầu góp vốn mua cổ phần Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội.
- Đối tượng chào bán:

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số cổ phần hiện đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Số cổ phần chào bán	Số cổ phần sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ dự kiến sở hữu sau đợt chào bán
1	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	0800373586	32.572.514	44,69%	2.000.000	34.572.514	47,44%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings	0801210129	16.073.892	22,06%	4.086.416	20.160.308	27,66%
Tổng cộng			48.646.406	66,75%	6.086.416	54.732.822	75,10%

- Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần: Dự kiến từ 31/05/2022 đến 06/06/2022.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phần trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Điều 12: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các nội dung nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

(Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 13: Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm giám sát chỉ đạo thực hiện phương án SXKD năm 2022 và các nội dung đã được đại hội thông qua.

Điều 14: Nghị quyết số 197/2022/NQ-ĐHĐCĐ được các đại biểu tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 31/5/2022.

Điều 14: Nghị quyết số 197/2022/NQ-ĐHĐCĐ được các đại biểu tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 31/5/2022.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UB Chứng khoán NN;
- SGDCK;
- Lưu: VP.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Bùi Minh Hải